|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 6**  **Thời gian: 90 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**A/ MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** (Số câu) | Thơ - thơ lục bát | **4** | **0** | **3** | **1** |  | **1** |  | **1** | **10** |
| Tỉ lệ % điểm | | | **20** |  | **15** | **10** |  | **10** |  | **5** | **60** |
| **2** | **Viết**  (số ý/câu) | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* | 1 |
| Tỉ lệ % điểm | | |  | **10** |  | **15** |  | **10** |  | **5** | **40** |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | | | **70** | | | | **30** | | | | **100** |

**B/ BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
|  |  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **- Thơ - thơ lục bát** | **Nhận biết:**  Nhận biết về thể thơ, phương thức biểu đạt, từ láy, từ ghép, biện pháp tu từ,…  -Nhận biêt chi tiết trong thơ  **Thông hiểu:**  -Nghĩa của từ, ý nghĩa chi tiết trong thơ  -Hiểu được nội dung của văn bản,…  **Vận dụng:**  - Đặt được câu văn có dùng phép tu từ ( So sánh, điệp ngữ, liệt kê)  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản; nêu được những việc làm  - Trình bày được ý nghĩa của chi tiết hay trong văn bản | 4TN | 3TN, 1TL | 1TL | 1TL |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn kể lại trải nghiệm** | -**Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu bài văn kể chuyện, kể lại trải nghiệm của bản thân, biết dùng ngôi thứ nhất để kể lại câu chuyện.  **Thông hiểu:**  **-** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  - Cách xây dựng, dẫn dắt câu chuyện, sự việc, tình huống,…  **Vận dụng:**  - Câu chuyện thể hiện được tình cảm ,cảm xúc của người viết.  - Bài văn có sự kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm,..  .**Vận dụng cao:**  Trình bày sáng tạo, hấp dẫn; văn phong trong sáng,.. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **3TN, 1TL** | **1TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***40*** | ***20*** | ***10*** |
| ***Tỉ lệ chung*** | | |  | ***70*** | | ***30*** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**    *(Đề gồm có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 6**  **Thời gian: 90 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau rồi trả lời các câu hỏi bên dưới :**

**MẸ**

*Lặng rồi cả tiếng con ve,  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,  
 Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.  
Lời ru có gió mùa thu,  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
 Những ngôi sao thức ngoài kia,  
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
 Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

*(Mẹ, Trần Quốc Minh, SGK Tiếng Việt 2, tập 1, NXB Giáo dục, 2002)*

**\*Lựa chọn đáp án đúng (Từ câu 1 đến câu 7)**

**Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Thể thơ bốn chữ B. Thể thơ năm chữ C. Thể thơ tự do D. Thể thơ lục bát

**Câu 2. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong hai câu thơ sau:**

*Những ngôi sao thức ngoài kia,*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*

1. Ẩn dụ, nhân hóa B. So sánh, điệp ngữ

C . So sánh, nhân hóa D. Ẩn dụ, điệp ngữ

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên là:

1. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 4.Những âm thanh nào được tác giả nhắc tới trong bài thơ?**

1. Tiếng ve, tiếng võng, tiếng dế
2. Tiếng ve, tiếng võng, tiếng ru ạ ời
3. Tiếng gió; tiếng dế, tiếng võng
4. Tiếng võng, tiếng ru ạ ời, tiếng chim

**Câu 5. Dãy từ nào sau đây là từ ghép?**

1. Con ve, tiếng võng, ngọn gió; C. Con ve, nắng oi, ạ ời, ngoài kia
2. Con ve, tiếng võng, lặng rồi, ạ ời D. Con ve, bàn tay, ạ ời, kẽo cà

**Câu 6. Dòng nào nêu đúng nội dung của bài thơ trên?**

1. Thời tiết nắng nóng khiến cho những chú ve cũng cảm thấy mệt mỏi.
2. Nỗi vất vả cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu vô bờ bến của mẹ dành cho con.
3. Bạn nhỏ biết làm những việc vừa sức để giúp mẹ.
4. Bài thơ nói về việc mẹ hát ru và quạt cho con ngủ.

**Câu 7.Theo em từ *“giấc tròn”* trong bài thơ có nghĩa là gì?**

1. Con ngủ ngon giấc.
2. Con ngủ mơ thấy trái đất tròn.
3. Không chỉ là giấc ngủ mà còn là cả cuộc đời con.
4. Con ngủ chưa ngon giấc.

**\*Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu**

Câu 8 (1,0 điểm): Bài thơ trên thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người mẹ?

Câu 9 (0,5 điểm): Cảm nhận của em về câu thơ:*“Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*.” Trình bày từ 3 đến 5 câu.

##### Câu 10 (1,0 điểm): Em hãy kể ra những việc làm thể hiện tình cảm của em dành cho cha mẹ của mình.

##### II/ VIẾT (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân mà em nhớ mãi (*một chuyến tham quan, một lần mắc lỗi, hay một việc làm có ý nghĩa,*…).

------------------------- Hết -------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 6**  **Thời gian: 90 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | D. Thể thơ lục bát | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | B. Biểu cảm | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | C . So sánh, nhân hóa | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | B. tiếng ve, tiếng võng, tiếng ru à ời | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | A. con ve, tiếng võng, ngọn gió | 0,5 điểm |
| **Câu 6** | B.Nỗi vất vả cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu vô bờ bến của mẹ dành cho con. | 0,5 điểm |
| **Câu 7** | A.Con ngủ ngon giấc. | 0,5 điểm |
| **Câu 8** | -Tình cảm yêu thương , thấu hiểu, biết ơn, trân trọng, tự hào,… về mẹ.  -GV chấm linh hoạt, HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau miễn là thể hiện được tình cảm chân thành, tích cực.  -Nếu HS chỉ nêu được 1 ý: *biết ơn* hoặc *kính trọng*, hoặc *yêu thương* thì cho 0,5 điểm . | 1,0 điểm |
| **Câu 9** | *HS có thể nêu cảm nhận như sau:*  *-* Nghệ thuật: *Câu thơ “Mẹ là ngọn gió của con suốt đời” sử dụng phép so sánh.*  - Nhịp điệu câu thơ nhẹ nhàng, êm ái.  - Tác dụng: Câu thơ khẳng định một cách thấm thía tình mẹ bao la, vĩnh hằng nhất.  *Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm. Giáo viên nên linh hoạt ghi điểm cho học sinh ở câu này, nên trân trọng những bài có cách trả lời hay, sáng tạo.* | 0,5 điểm |
| **Câu 10** | **Yêu cầu:**  HS có thể nêu được các ý chung hoặc cụ thể một số việc, sau đây là 1 số gợi ý:  -Giúp cha mẹ làm việc nhà;  -Chăm sóc cha mẹ ốm, chia sẻ, động viên mẹ;  -Chăm chỉ học tập;  - Biết ơn, vâng lời, lễ phép;  - Nói lời yêu thương;  - Sống tốt, không tham gia vào tệ nạn xã hội;  - Chăm chỉ học hành;  -……  \***Mức 1: HS nêu ít nhất 4 việc làm – 1,0**  Nếu HS chỉ nêu 1 ý thì chấm 0,5 điểm, 2 ý chẩm 0,75 điểm. Từ 3 ý trở lên cho 1 điểm.  **\* Mức 2: 0,5 đến 0,75 điểm:**  HS nêu được từ 2 đến 3 việc làm  **\* Mức 3: 0,25 điểm:**  Học sinh nêu được 1 việc làm  **\*Mức 4**: 0,00 điểm  HS không trả lời hoặc trả lời lạc đề | 1,0 điểm |

**II. VIẾT (4,0điểm)**

**A. Bảng điểm chung toàn bài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| 1. Cấu trúc bài văn | 0,5 điểm |
| 1. Nội dung | 2,0 điểm |
| 1. Trình bày, diễn đạt | 1,0 điểm |
| 1. Sáng tạo | 0,5 điểm |

**B. Bảng điểm chi tiết cho từng tiêu chí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| **Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0,5 điểm)** | | |
| 0,5 | Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài. Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ với nhau. | - Mở bài: Giới thiệu trải nghiệm của bản thân  - Thân bài: Kể diễn biến sự việc  - Kết bài: - Bài học, cảm xúc sau khi kết thúc trải nghiệm. |
| 0,00 | Chưa tổ chức được bài văn thành 3 phần (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết là một đoạn văn) |
| **Tiêu chí 2. Nội dung (2,0 điểm)** | | |
| 2.0  (Mỗi ý trong tiêu chí được tối đa 0.5 điểm | Học sinh kể lại trải nghiệm của mình một cách cụ thể, rõ ràng, giàu cảm xúc theo nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo các ý sau:  + Dùng ngôi thứ nhất kể lại trải nghiệm của mình với người thân.  + Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục  + Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục  + Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể, rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng về trải nghiệm của người viết đối với người thân một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | *HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác, kĩ năng kể chuyện đảm bảo các nội dung sau:*  **\* Mở bài:** Giới thiệu trải nghiệm của bản thân  **\* Thân bài**  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân.  - Các sự kiện chính của trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thú  + Tập trung vào sự việc đã xảy ra.  + Sử dụng các chi tiết miêu tả để miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.  + Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể, rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng về tình cảm yêu thương của người thân đối với bản thân mình một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động.  **\* Kết bài**: - Bài học, cảm xúc sau khi kết thúc trải nghiệm. |
| 1,0- 1,5 | Học sinh trình bày được trải nghiệm của bản thân nhưng chưa kể chi tiết, chưa mạch lạc có kết hợp yếu tố miêu tả nhưng còn ít, bài viết chưa thật cảm xúc. |
| 0,5- 0,75 | -Bài kể còn chung chung, sơ sài |
| 0,0 | Bài làm quá sơ sài hoặc không làm bài. |
| **3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày (1,0 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| 1,0 | - Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc lỗi nhẹ về chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa… | |
| 0,75 | - Vốn từ ngữ tương đối phong phú, nhiều đoạn sử dụng kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày tương đối sạch sẽ, ít gạch, xóa. | |
| 0,5 | - Vốn từ nghèo, câu đơn điệu. Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết không rõ ràng, bài văn trình bày chưa sạch sẽ. | |
| 0,0 | Mắc quá nhiều lỗi chính tả, diễn đạt không rõ nghĩa, chữ viết khó đọc. | |
| **4. Tiêu chí 4: Sáng tạo (0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| 0,5 | Lối phân tích, lối diễn đạt sáng tạo độc đáo. | |
| 0,25 | Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét. | |
| 0 | Chưa có sự sáng tạo. | |

Đại Tân, ngày 15/ 10/2023

Người ra đề: **Lê Thị Thu**

Hết/